

Mẫu số 13-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng
Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../GTT-TA⁽²⁾

....., ngày tháng năm

GIẤY TRIỆU TẬP NGƯỜI LÀM CHỨNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Triệu tập:⁽³⁾

Là người làm chứng trong việc dân sự thụ lý số...../.../ TLST- ...ngày....tháng.... năm về việc
(4)

Đúng ... giờ.... phút, ngày... tháng... năm... có mặt tại⁽⁵⁾
đề⁽⁶⁾

Trường hợp ông/bà⁽⁷⁾ không có mặt tại phiên họp mà không có lý do chính đáng và sự vắng mặt của
ông/bà⁽⁸⁾ gây trở ngại cho giải quyết việc dân sự thì bị xử lý theo quy định tại Điều 490 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(Người làm chứng khi đến Tòa án phải mang theo giấy triệu tập này và giấy tờ tùy thân).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 13-VDS:

- (1) Ghi tên Tòa án triệu tập; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm của giấy triệu tập.
- (3) Ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của cá nhân mà Tòa án triệu tập.
- (4) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
- (5) Ghi cụ thể địa điểm làm việc với người làm chứng (ví dụ: phòng 201, tòa nhà A, trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, số 53 phố Linh Lang, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).
- (6) Tùy từng trường hợp mà ghi cụ thể những nội dung Tòa án cần làm rõ.
- (7), (8) Ghi họ tên người làm chứng.